

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DƯỢC PHẨM HÀ NỘI**

Số: 16 /CV-DHN

Vv: Giải trình biến động lợi nhuận sau  
thuế TNDN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2024

- Kính gửi:
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
  - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
  - Tên tổ chức : Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Nội
  - Mã chứng khoán : DHN
  - Địa chỉ trụ sở chính : Số 170 La Thành, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
  - Điện thoại liên hệ : 0243.513.0669
  - Email : [hanoipharma.jsc.888@gmail.com](mailto:hanoipharma.jsc.888@gmail.com)
  - Website : <http://www.hanoipharma.com.vn>
  - Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
  - Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phiếu

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; và

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 và năm 2022.

Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Nội xin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế TNDN trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 và năm 2022 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Tăng/Giảm	Tỷ lệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)= (5)/(4)
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	89.968.716.872	88.835.481.026	1.133.235.846	1,3%
2	Giá vốn hàng bán	56.179.991.397	56.928.187.267	(748.195.870)	-1,3%
3	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	33.788.725.475	31.907.293.759	1.881.431.716	5,9%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	3.944.890.452	1.227.822.203	2.717.068.249	221,3%
5	Chi phí tài chính	-	-	-	0,0%
6	Chi phí bán hàng	4.022.563.914	4.006.057.099	16.506.815	0,4%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.044.385.347	12.573.058.864	1.471.326.483	11,7%
8	Lợi nhuận thuần	19.666.666.666	16.555.999.999	3.110.666.667	18,8%
9	Lợi nhuận khác	24.970.499	(8.884.417)	33.854.916	381,1%
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19.691.637.165	16.547.115.582	3.144.521.583	19,0%

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*



TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Tăng/Giảm	Tỷ lệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)= (5)/(4)
11	Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.335.760.433	3.661.222.021	674.538.412	18,4%
12	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.355.876.732	12.885.893.561	2.469.983.171	19,2%

Nội dung giải trình nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế TNDN trên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 tăng hơn 19,2% so với năm 2022 chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2023 tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2022 (+1,3%), trong khi đó, Công ty quản lý tốt chi phí sản xuất cũng như đàm phán với các đối tác cung cấp nguyên vật liệu sản xuất với mức giá thành thấp hơn so với bình quân năm 2022 đã dẫn tới giá vốn hàng bán năm 2023 giảm nhẹ (-1,3%) so với năm 2022. Điều này là nguyên nhân chính dẫn tới chỉ tiêu Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2023 tăng 5,9%, tương ứng tăng 1,8 tỷ so với cùng kỳ năm 2022.
- Doanh thu tài chính tăng hơn 221% so với cùng kỳ năm 2022 do lãi suất bình quân tiền gửi tiết kiệm năm 2023 cao hơn khoảng 4% so với năm 2022.
- Ngoài ra, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng cũng tăng so với năm 2022. Tuy nhiên, mức tăng thấp hơn so với mức tăng của doanh thu thuần và doanh thu tài chính đã làm Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế và Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023 của Công ty tăng lần lượt hơn 3,144 tỷ đồng và 2,469 tỷ đồng, tương ứng tăng 19,0% và 19,2% so với cùng kỳ năm 2022.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Nội báo cáo báo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về biến động lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023 so với năm 2022.

Xin trân trọng cảm ơn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ NỘI**

